

Số: 2524/QĐ-UB-NC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

*Về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan dân số
kế hoạch hóa gia đình các cấp thuộc thành phố HCM.*

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 06 năm 1994;

- Căn cứ Nghị định 42/CP ngày ngày 21-6-1993 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và lễ lồi làm việc của Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình;

- Căn cứ Thông tư số 31/TT-LB ngày 10-11-1993 của Liên bộ Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ và Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ má của cơ quan dân số và kế hoạch hóa gia đình ở địa phương theo Nghị định 42/CP ngày 21-6-1993 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số và kế hoạch hóa gia đình và Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này bản “Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và tổ chức bộ máy của cơ quan dân số - kế hoạch hóa gia đình và các cấp thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Bãi bỏ quyết định số 85/QĐ-UB ngày 24-2-1990 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Ủy bản dân số- kế hoạch hóa gia đình thành phố

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện và Chủ nhiệm Ủy ban dân số và Kế hoạch hóa gia đình thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Chủ tịch**

Trương Tấn Sang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 1994

QUY ĐỊNH

*VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC
BỘ MÁY CỦA CƠ QUAN DÂN SỐ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
CÁC CẤP THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*

(Ban hành kèm theo quyết định số 2524/QĐ-UB-NC ngày 8-8-1994
của Ủy ban nhân dân thành phố).

A. - PHẦN THỨ NHẤT

*ỦY BAN DÂN SỐ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*

I. - VỊ TRÍ – CHỨC NĂNG:

Điều 1.- Ủy ban dân số và KHHGD thành phố Hồ Chí Minh thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về các hoạt động dân số KHHGD ở thành phố theo pháp luật, chính sách của Nhà nước và tổ chức việc điều hòa, phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội thực hiện chương trình dân số KHHGD trên địa bàn thành phố.

Ủy ban dân số và KHHGD thành phố chịu sự lãnh đạo quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác, tổ chức cán bộ, đồng thời

chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGD về chuyên môn nghiệp vụ trong lãnh vực dân số KHHGD.

Ủy ban dân số và KHHGD thành phố có tư cách pháp nhân, được cấp kinh phí hoạt động, có con dấu riêng và tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định của Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN:

Điều 2.- Ủy ban dân số và KHHGD thành phố có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

2.1- Trên cơ sở chiến lược, chương trình mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án của Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGD đã được Chính phủ phê duyệt và căn cứ vào tình hình cụ thể của thành phố, Ủy ban dân số và KHHGD thành phố chủ trì phối hợp với Ủy ban Kế hoạch thành phố xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án về dân số KHHGD trình Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGD xét duyệt; tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án đã được duyệt.

2.2- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch tài chính đảm bảo cho chương trình dân số KHHGD của thành phố (ngoài phần tài chính cơ các chương trình quốc gia bảo đảm). Theo dõi, kiểm tra và quản lý toàn bộ kế hoạch tài chính cho chương trình dân số KHHGD của thành phố bao gồm các nguồn ngân sách do Trung ương, địa phương và các dự án viện trợ nước ngoài cấp và chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGD.

2.3- Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền cụ thể hóa một số chính sách, chế độ cụ thể mang tính đặc thù để khuyến khích phong trào nhằm thực hiện tốt công tác dân số KHHGD ở thành phố. Việc cụ thể hóa các chính sách, chế độ này không được trái với quy định của Nhà nước đã ban hành.

2.4- Tổ chức, phối hợp với các ngành, các cấp, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội ở thành phố thực hiện việc phổ biến kiến thức và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến tận người dân trên địa bàn thành phố.

2.5- Tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ, luật pháp Nhà nước về dân số KHHGD tại thành phố; chủ trì phối hợp với các cơ quan thành viên thực hiện công tác thanh tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân về dân số KHHGD ở thành phố.

2.6- Quản lý tổ chức, công chức, viên chức thuộc cơ quan theo quy định của Nhà nước.

2.7- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân số KHHGD theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGD giao.

2.8- Tổ chức thu nhập, xử lý, lưu trữ và phổ biến thông tin về dân số và KHHGD và Ủy ban nhân dân thành phố để phục vụ cho quản lý, điều phối chương trình dân số KHHGD của thành phố và của cả nước.

2.9- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về công tác dân số và KHHGD ở thành phố theo hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGD.

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ỦY BAN DÂN SỐ KHHGD THÀNH PHỐ

Điều 3.- Tổ chức bộ máy của Ủy ban dân số và KHHGD thành phố như sau:

3.1- Thành phần Ủy ban dân số Ủy ban dân số và KHHGD thành phố gồm có:

- Chủ nhiệm Ủy ban: do tính chất công tác có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, trước mắt Chủ nhiệm Ủy ban dân số và KHHGD thành phố do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách văn xã kiêm nhiệm.

- Có 1-2 Phó Chủ nhiệm chuyên trách giúp việc cho Chủ nhiệm.

- 03 Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm bao gồm đại diện lãnh đạo Sở y tế (phụ trách về khâu kỹ thuật để sử dụng bộ máy ngành y tế thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố), Sở Tài chính, Ủy ban Kế hoạch thành phố.

- Các Ủy viên kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo Sở Lao động, thương binh xã hội, Sở Văn hóa thông tin, Sở Giáo dục đào tạo, Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Cục Thống kê thành phố, Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em thành phố, Liên đoàn lao động thành phố, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố, Thành đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nông dân thành phố, Hội KHHGD thành phố, Hội Chữ thập đỏ.

Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm chuyên trách Ủy ban dân số và KHHGD thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi thỏa thuận với Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân số và KHHGD thành phố.

Các Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm và các Ủy viên kiêm nhiệm do Thủ trưởng các ngành, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội là thành viên đề cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê chuẩn.

3.2- Ủy ban dân số và KHHGD thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình thông qua hoạt động tập thể của Ủy ban, hoạt động của từng thành viên trong Ủy ban.

Chủ nhiệm Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.

Phó Chủ nhiệm chuyên trách giúp Chủ nhiệm trực tiếp điều hành bộ máy tổ chức và hoạt động của Ủy ban, được Chủ nhiệm Ủy ban ủy nhiệm quyết định một số công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban.

Các Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên kiêm nhiệm của Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố có trách nhiệm tham gia đầy đủ vào công việc của Ủy ban, chỉ đạo các tổ chức trong ngành, đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân số KHHGĐ như đã được phân công, tạo điều kiện để đại diện các cơ quan, đoàn thể trong Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố hoạt động đều đặn và có hiệu quả.

Chủ nhiệm Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố chỉ đạo xây dựng và thực hiện chế độ làm việc, hội họp, sinh hoạt của tập thể Ủy ban, bảo đảm hoạt động của Ủy ban dân số và KHHGĐ có hiệu quả.

Điều 4.- Tổ chức cơ quan chuyên trách của Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố là văn phòng thường trực Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố gồm các tổ công tác chuyên môn nghiệp vụ để giúp Chủ nhiệm Ủy ban thực hiện việc quản lý và điều phối chương trình như sau:

- Tổ kế hoạch – chính sách – đào tạo.
- Tổ thông tin – giáo dục – truyền thông.

(Tiến tới xây dựng thành Trung tâm thông tin – giáo dục – truyền thông dân số và KHHGĐ thành phố).

- Tổ điều phối – dịch vụ KHHGĐ.
- Tổ hành chính quản trị - tài chính

Biên chế bộ máy chuyên trách của Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố bố trí theo tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức Nhà nước thuộc ngành hành chính. Trong phạm vi biên chế quỹ lương được Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGĐ thành phố có trách nhiệm bố trí, sắp xếp bộ máy và cán bộ theo hướng tinh gọn có hiệu lực.

Chủ nhiệm Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố có trách nhiệm xây dựng chức năng, nhiệm vụ và chế độ làm việc cho các Tổ công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố.

IV. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN DÂN SỐ KHHGĐ THÀNH PHỐ:

Điều 5.- Ủy ban dân số và KHHGĐ thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố và sự hướng dẫn về nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia

dân số và KHHGD. Ủy ban dân số và KHHGD thành phố có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình công tác dân số và KHHGD của thành phố và các mặt hoạt động của Ủy ban dân số và KHHGD thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Quốc gia dân số và KHHGD.

- Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, Ủy ban dân số KHHGD thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành có liên quan, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội để tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra về công tác dân số KHHGD, đồng thời có các mối quan hệ chủ yếu như sau:

+ Phối hợp với Ủy ban Kế hoạch thành phố xây dựng kế hoạch tổng hợp hàng năm và 5 năm cho công tác dân số KHHGD.

+ Phối hợp với Sở Tài chính thành phố xác định cơ chế phân phối, sử dụng, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn kinh phí cho công tác dân số KHHGD theo chương trình mục tiêu do Ủy ban Quốc gia dân số KHHGD đã duyệt cấp và ngân sách thành phố đầu tư bổ sung.

+ Tham gia phối hợp với Sở Y tế (do Sở Y tế chủ trì) tổ chức và chỉ đạo việc cung ứng các dịch vụ lâm sàng về kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo đến người dân an toàn, tiện lợi, nhanh chóng; xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn, tinh thông tư vấn về kế hoạch hóa gia đình; quản lý chặt chẽ y tế tư nhân làm dịch vụ KHHGD.

+ Phối hợp với các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tích cực ủng hộ, tham gia thực hiện chính sách dân số KHHGD của Nhà nước; xây dựng các quy ước gia đình ít con, nuôi dạy con tốt.

- Chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ các quận, huyện, phường, xã tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác dân số KHHGD ở quận, huyện, phường, xã thông qua Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện và Ban dân số KHHGD phường, xã.

B. – PHẦN THỨ HAI

ỦY BAN DÂN SỐ KHHGD QUẬN, HUYỆN

I.- VỊ TRÍ – CHỨC NĂNG

Điều 6.- Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý các hoạt động về dân số KHHGD; tổ chức điều hòa, phối hợp với các cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội thực hiện chương trình dân số KHHGD trên phạm vi quận, huyện; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ trong lãnh vực dân số KHHGD của Ủy ban dân số và KHHGD thành phố.

Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện có địa điểm làm việc, con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN

Điều 7.- Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

7.1 – Theo hướng dẫn của Ủy ban dân số và KHHGD thành phố xây dựng kế hoạch tổng hợp hàng năm, 5 năm về dân số KHHGD trên cơ sở kế hoạch của các phường xã trong quận huyện trình Ủy ban nhân dân quận, huyện xét duyệt và gửi Ủy ban dân số và KHHGD thành phố để tổng hợp thành kế hoạch chung của thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch đã được duyệt.

7.2 – Quản lý việc sử dụng kinh phí dành cho công tác dân số KHHGD đúng mục tiêu và có hiệu quả theo quy định của Nhà nước.

7.3 – Tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ, luật pháp Nhà nước về dân số KHHGD trên địa bàn quận, huyện.

7.4 – Tổ chức phối hợp với Trung tâm y tế quận, huyện, với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội trên phạm vi quận huyện để thực hiện việc phổ biến kiến thức, tuyên truyền vận động cung cấp và đưa dịch vụ KHHGD đến tận người dân theo kế hoạch chung của Ủy ban dân số KHHGD thành phố.

7.5 – Tổ chức thu nhập thông tin về dân số KHHGD, thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cấp trên theo đúng quy định.

III. - TỔ CHỨC BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ KHHGD QUẬN, HUYỆN.

Điều 8.- Thành phần Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện gồm có:

- Chủ nhiệm Ủy ban: do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách văn xã kiêm nhiệm.

- 02 Phó Chủ nhiệm:

+ 01 Phó Chủ nhiệm chuyên trách

+ 01 Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm do 01 đồng chí lãnh đạo Trung tâm y tế (hoặc Phòng y tế) đảm nhiệm, phụ trách về kỹ thuật để sử dụng bộ máy của ngành y tế thực hiện dịch vụ KHHGD trên địa bàn quận huyện.

- Các Ủy viên kiêm nhiệm: thành phần gồm đại diện của các ban ngành quận, huyện (tương tự như các thành viên Ủy ban dân số KHHGD thành phố).

Điều 9.- Giúp việc cho Chủ nhiệm Ủy ban dân số và KHHGD quận huyện có chuyên viên chuyên trách về kế hoạch, tài chính, chính sách, tuyên truyền giáo dục.

Số cán bộ chuyên trách được tính vào tổng biên chế ngành hành chính của Ủy ban nhân dân quận huyện do Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ hàng năm.

Điều 10.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm chuyên trách Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện, sau khi có sự thỏa thuận với Chủ nhiệm Ủy ban dân số và KHHGD thành phố. Các thành viên kiêm nhiệm của Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ra quyết định phê chuẩn.

C. – PHẦN THỨ BA

BAN DÂN SỐ KHHGD PHƯỜNG, XÃ – THỊ TRẤN

I.- VỊ TRÍ – CHỨC NĂNG

Điều 11: Ban dân số KHHGD phường, xã là cơ quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã tổ chức thực hiện hoạt động dân số KHHGD và điều hòa, phối hợp các tổ chức trong phường, xã thực hiện chương trình dân số KHHGD trên phạm vi phường, xã; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra của Ủy ban dân số và KHHGD quận, huyện về chuyên môn nghiệp vụ dân số KHHGD.

Ban dân số KHHGD phường, xã có địa điểm làm việc (có thể sử dụng trạm y tế làm nơi làm việc) và khoản mục tài chính riêng.

II.- NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN:

Điều 12.- Ban dân số KHHGD phường, xã có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

12.1 – Trên cơ sở hướng dẫn của Ban dân số KHHGD quận, huyện xây dựng kế hoạch và tài chính hàng năm đảm bảo cho công tác dân số KHHGD bao gồm phần Nhà nước đầu tư và phần do phường, xã tự lo trình Ủy ban nhân dân phường, xã duyệt và gửi Ủy ban dân số KHHGD quận, huyện tổng hợp chung thành kế hoạch của quận, huyện; tổ chức thực hiện kế hoạch được duyệt và quản lý sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích có hiệu quả.

12.2 – Phối hợp với các tổ chức trong phường xã tuyên truyền, vận động nhân dân tự nguyện đóng góp vật tư, kinh phí và công sức cho công tác dân số KHHGD của địa phương và quản lý việc sử dụng các nguồn kinh phí ấy.

12.3 – Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ, luật pháp nhà nước về dân số KHHGD trên phạm vi phường xã.

12.4- Tổ chức sự phối hợp giữa các tổ chức trong phường xã tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình; quản lý hoạt động của các cộng tác viên để cung cấp và thu thập thông tin, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến tận người dân và theo dõi quản lý các đối tượng trong diện kế hoạch hóa gia đình.

III. – TỔ CHỨC BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH PHƯỜNG XÃ:

Điều 13.- Thành phần Ban dân số KHHGD phường, xã gồm có:

- Trưởng ban: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã trực tiếp phụ trách.
- 02 Phó ban:
 - + Phó Ban chuyên trách: là cán bộ chuyên trách Dân số kế hoạch hóa gia đình
 - + Phó Ban kiêm nhiệm: là Trưởng trạm y tế phường xã.

Ở những phường xã mà Trưởng trạm y tế có thể đảm nhiệm luôn công việc của Phó Ban chuyên trách thì chỉ cần 01 Phó Ban kiêm nhiệm là Trưởng trạm y tế và không bố trí Phó ban chuyên trách.

- Các thành viên là đại diện của một số tổ chức có vai trò quyết định đến chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình ở phường, xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xã quyết định.

- Ở các cụ dân cư có các cộng tác viên thực hiện việc tuyên truyền vận động, phân phối các phương tiện tránh thai đơn giản (bao cao su và thuốc uống) và quản lý các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ.

Kinh phí hoạt động của Ban dân số kế hoạch hóa gia đình phường, xã kể cả phụ cấp cho lực lượng công tác viên đều do kinh phí sự nghiệp về dân số kế hoạch hóa gia đình chi trả theo các chương trình, dự án đã được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt.

D.- PHẦN THỨ TƯ

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14.- Căn cứ vào bản quy định này, Chủ nhiệm Ủy ban dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác của Ủy ban, tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố.

Thủ trưởng các sở ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, phường, xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với Ủy ban dân số kế hoạch hóa gia đình thành phố, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội thực hiện đúng quy định này.

Điều 15.- Bản quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành, bãi bỏ những quy định trước đây trái với bản quy định này.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ